TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ BỈM SƠN** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số:07/2025/HNGĐ-ST
Ngày 18 - 3- 2025
V/v: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BỈM SƠN, TỈNH THANH HÓA

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tống Thị Hà
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Văn Thoa
Ông Hoàng Văn Lược

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Dung - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Minh - Kiểm sát viên

Ngày 18 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số: 138/2024/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 10 năm 2024, về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số:04/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 02 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên toà số:02/2025/ QĐST- HNGĐ ngày 28/02/2025 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị P - sinh năm 1982
Cư trú tại: SN A Ngõ F đường T, Khu phố H, phường Đ, thị xã B, tỉnh Thanh Hóa (vắng mặt có lý do);

Bị đơn: Anh Vũ Văn H, sinh năm 1973
Cư trú tại: SN A Ngõ F đường T, Khu phố H, phường Đ, thị xã B, tỉnh Thanh Hóa (vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 16/10/2024 và bản tự khai nguyên đơn chị Nguyễn Thị Phương trình B:

Về hôn nhân: Chị và anh Vũ Văn H đến với nhau tự nguyện được hai bên gia đình đồng ý và do UBND xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa cấp giấy chứng nhận kết hôn năm 2018. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh H bài bạc, không tu chí làm ăn không cùng chị gây dựng gia đình, chị đã khuyên can nhiều lần nhưng anh H không thay đổi. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn và cũng không thể chung sống được với nhau nữa nên đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Vũ Văn H.

- Về con cái: Vợ chồng có 01 con chung: Cháu tên là Vũ Văn L, sinh ngày 21/6/2020. Sau khi ly hôn chị có nguyện vọng nuôi dưỡng cháu L đến tuổi thành niên và có khả năng lao động. Yêu cầu anh Vũ Văn H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ. Hiện nay chị đang làm thợ cắt tóc, thu nhập ổn định từ 8 đến 10 triệu đồng/ tháng, có chỗ ở ổn định, đủ điều kiện nuôi con. Hiện anh H đang làm bốc vác thuê cho nhà máy X thu nhập khoảng 7 đến 8 triệu một tháng.

- Về tài sản: Về tài sản chung, và công nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Về phía bị đơn: Quá trình giải quyết vụ án, anh Vũ Văn H đã được Toà án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý, nhiều lần triệu tập, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải nhưng anh H không đến Toà án làm việc, không thể hiện quan điểm của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Nên Toà án căn cứ vào quy định của pháp luật để giải quyết vụ án.

Tại biên bản xác minh ngày 24/12/2024 ông Nguyễn Bá T trưởng khu phố H, phường Đ, thị xã B cung cấp: Vợ chồng chị Nguyễn Thị P và anh Vũ Văn H cưới nhau năm 2018. Quá trình chung sống cùng nhau vợ chồng có 01 con chung sinh năm 2020. C sống với nhau được một thời gian vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau, không ai nhường nhịn ai. Hai vợ chồng đang thuê nhà ở và kinh doanh tại số nhà A, ngõ F đường T, khu phố H, phường Đ, thị xã B và vợ chồng có đăng ký tạm trú tại địa chỉ nêu trên. Việc vợ chồng chị P, anh H mâu thuẫn không báo cáo chính quyền địa phương nên chính quyền địa phương không tổ chức hoà giải. Nay chị P yêu cầu Toà án giải quyết ly hôn đề nghị Toà án căn cứ theo quy định của pháp luật để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho các đương sự.

Quá trình giải quyết vụ án ngày 07/02/2025 Tòa án đã tiến hành mở phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải theo thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải ngày 21/01/2025, tuy nhiên, anh Vũ Văn H vắng mặt không có lý do, chị Nguyễn Thị P có đơn đề nghị Toà án không tiến hành hoà giải. Vì vậy, căn cứ vào khoản 4 Điều 207 Bộ luật tố tụng Dân sự (viết tắt: BLTTDS), Tòa án nhân dân thị xã Bỉm Sơn tiếp tục giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chị Nguyễn Thị P có đơn đề nghị Toà án xét xử vắng mặt, anh Vũ Văn H vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Vì vậy căn cứ khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 BLTTDS, Hội đồng xét xử (viết tắt: HĐXX) tiến hành xét xử vắng mặt chị Nguyễn Thị P và anh Vũ Văn H.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, HĐXX, thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án.Việc chấp hành pháp luật của các đương sự phù hợp với quy định của pháp luật.

* Đề nghị HĐXX chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị P

- Về hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị P được ly hôn với anh Vũ Văn H

- Về con cái: Giao con chung của vợ chồng là Vũ Văn L (nam), sinh ngày 21/6/2020 cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục cháu đến tuổi thành niên và có khả năng lao động, anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung và công nợ chung của vợ chồng: Chị Nguyễn Thị P không đề nghị Tòa án giải quyết nên đề nghị miễn xét.

* Về án phí: Đề nghị buộc chị Nguyễn Thị P phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa căn cứ vào ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1] Xét về quan hệ pháp luật: Chị Nguyễn Thị P khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân thị xã Bỉm Sơn giải quyết cho chị được ly hôn với anh Vũ Văn H. Đây là quan hệ pháp luật "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn"; Bị đơn cư trú tại phường Đ, thị xã B, vì vậy thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Bỉm Sơn theo quy định tại quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 BLTTDS;

[2] **Về yêu cầu của đương sự HĐXX thấy:**

[2.1] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị P và anh Vũ Văn H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân theo chị P vì vợ chồng không có tiếng nói chung, không tôn trọng nhau, anh H bài bạc, không tu chí làm ăn không cùng chị gây dựng gia đình, chị đã khuyên can nhiều lần nhưng anh H không thay đổi, đến nay không ai quan tâm đến ai. Vì tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Vũ Văn H.

HĐXX thấy: Kể từ khi thụ lý vụ án đến ngày xét xử (18/3/2025) đã hơn 4 tháng, anh H không đến Toà án làm việc, không thể hiện quan điểm của anh về

việc ly hôn cũng không đến tham gia phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải. Hai bên không có sự chủ động gặp gỡ để vợ chồng tự hoà giải, tìm cách hàn gắn tình cảm vợ chồng. Như vậy, chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị P cương quyết xin ly hôn, nghĩ nên chấp nhận cho chị P ly hôn với anh H là phù hợp.

[2.2] Về con cái: Vợ chồng có 01 con chung: Cháu tên là Vũ Văn L (nam), sinh ngày 21/6/2020, HĐXX thấy, vì trong cả quá trình tố tụng anh H không đến Toà án không thể hiện quan điểm của mình có xin nuôi con hay không. Quá trình giải quyết vụ án chị P xin được nuôi dưỡng cháu L và đề nghị anh H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ/ cháu, cho đến khi cháu đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Tuy nhiên, tại đơn đề nghị Toà án xét xử vắng mặt, chị P không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung. Vì vậy, cần giao cháu L cho chị P chăm sóc, giáo dục cháu đến tuổi thành niên và có khả năng lao động anh H không phải cấp dưỡng nuôi con là phù hợp.

[2.3] Về tài sản chung của vợ chồng: Chị P, anh H không đề nghị Toà án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[3] Xét về việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của chị P: Tại đơn khởi kiện ngày 16/10/2024 và bản tự khai chị Nguyễn Thị P đề nghị Toà án buộc anh H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ. Tuy nhiên, theo đơn đề nghị xét xử vắng mặt tại phiên toà ngày 10/3/2025 chị Nguyễn Thị P, chị không yêu cầu anh Vũ Văn H cấp dưỡng nuôi con chung. Việc rút một phần yêu cầu của chị P là tự nguyện nên HĐXX chấp nhận và đình chỉ xét xử đối với yêu cầu của đương sự đã rút theo quy định tại khoản 2 Điều 244 BLTTDS.

[4] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị P phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm.

Bởi những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

* *Căn cứ*: Khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 144, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 238, khoản 2 Điều 244, Điều 271, 273, 277 và Điều 280 Bộ luật tố tụng Dân sự;

- Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình;

- Điều 6, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 và tiểu mục 1.1 phần 1 mục II danh mục mức án phí lệ phí ban hành kèm theo;

* *Tuyên xử:*

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị P

- Về hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị P được ly hôn với anh Vũ Văn H.

- Về con cái: Giao cháu Vũ Văn L (giới tính: nam), sinh ngày 21/6/2020 cho chị Nguyễn Thị P trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục cháu đến tuổi thành

niên và có khả năng lao động. Anh Vũ Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

Vì quyền lợi của con cái, khi cần thiết, các bên đương sự được quyền làm đơn xin thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung của vợ chồng: Vợ chồng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của chị **Nguyễn Thị P** về việc yêu cầu anh **Vũ Văn H** cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ (hai triệu đồng).

* Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thi P phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí DSST được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ chị P đã nộp tại Chi cục Thi hành án Dân sự thị xã Bỉm Sơn ngày 25/10/2024 theo biên lai thu số: 0004674. Như vậy, chị P đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt chị Nguyễn Thị P và anh Vũ Văn H.

Chị Nguyễn Thị P, anh Vũ Văn H vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc Tòa án niêm yết theo quy định của pháp luật.

N¬i nhËn:
- *VKSND thị xã Bỉm Sơn;*
- *Đương sự;*
- *UBND xã H, huyện Hà Trung, Tỉnh Thanh Hoá (ĐK 03/12/2018);*
- *Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa;*
- *THA Dân sự thi xã B;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

TỐNG THỊ HÀ